

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **Giáo Dục Thể Chất 2** Số Tín chỉ: **1** LỚP: **14CD-TP1**
HỌC KỲ: **II** NĂM HỌC: **2014 - 2015**

TT	MSSV	Họ tên sinh viên		Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
					20%						30%	50%	
1	14D201P014	Lê Đạt	Trường An		6	6					7	9	7.8
2	14D201P001	Trần Huy	Bảo		6	4					6	5	5.3
3	14D201P002	Nguyễn Hữu	Chiến		7	4					6	5	5.4
4	14D201P016	Nguyễn Ngọc	Có		9	9					10	7	8.3
5	14D201P017	Ngô Tấn Minh	Công		9	5					10	9	8.9
6	14D201P018	Nguyễn Văn	Dương		8	5					8	0	3.7
7	14D201P003	Nguyễn Thành	Đạt		7	10					7	7	7.3
8	14D201P020	Phùng Tấn	Đạt		7	4					9	8	7.8
9	14D201P079	Nguyễn Vũ Đông	Đức		8	4					6	8	7.0
10	14D201P022	Từ Chí	Hải		7	4					6	10	7.9
11	14D201P075	Nguyễn Nhật	Hoàng		0	0					0	0	0.0
12	14D201P026	Trần Đức	Hưng		0	0					0	0	0.0
13	14D201P028	Lê Đăng	Khoa		8	5					7	7	6.9
14	14D201P030	Nguyễn An	Lành		8	6					7	8	7.5
15	14D201P032	Lê Võ Như	Long		0	6					10	8	7.6
16	14D201P036	Đặng Công	Minh		9	4					9	9	8.5
17	14D201P004	Huỳnh Văn	Nghĩa		7	6					4	9	7.0
18	14D201P005	Võ Văn	Nghĩa		8	7					8	5	6.4
19	14D201P038	Trần Trung	Nhường		9	10					9	10	9.6
20	14D201P040	Nguyễn Tiến	Phi		7	4					6	7	6.4
21	14D201P080	Đoàn Anh	Phương		8	6					8	7	7.3
22	14D201P042	Nguyễn Ngọc	Phương		0	0					0	0	0.0
23	14D201P006	Nguyễn Phú	Quốc		9	8					10	7	8.2
24	14D201P013	Lê Thái	Sang		8	8					8	9	8.5
25	14D201P044	Trương Tấn	Sang		7	6					7	7	6.9
26	14D201P007	Nguyễn Thành	Tâm		8	5					8	7	7.2
27	14D201P048	Nguyễn Văn	Tây		7	4					10	7	7.6
28	14D201P008	Diệp Thái	Thanh		7	7					7	7	7.0
29	14D201P050	Nguyễn Phúc	Thịnh		8	6					9	9	8.6
30	14D201P009	Nguyễn Văn Hoài	Thương		7	5					8	8	7.6
31	14D201P052	Đinh Ngọc	Tiến		0	8					0	0	0.8
32	14D201P010	Nguyễn Công	Tính		7	6					9	8	8.0
33	14D201P054	Nguyễn Hữu	Trọng		10	4					10	10	9.4
34	14D201P077	Phạm Minh	Trung		0	0					0	0	0.0
35	14D201P056	Lại Văn	Tuấn		8	8					6	9	7.9
36	14D201P058	Nguyễn Ngọc	Tuấn		9	6					10	9	9.0
37	14D201P012	Phạm Đình	Tuấn		10	8					8	9	8.7
38	14D201P061	Lư Bảo	Vinh		8	4					7	9	7.8

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 38 SV

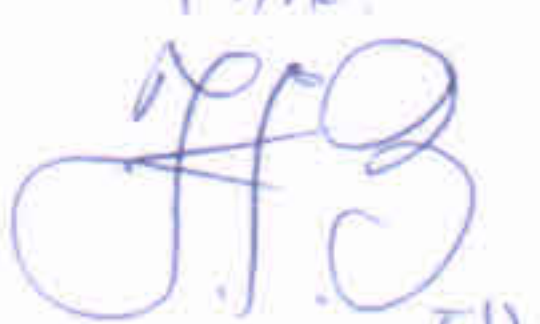
Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 8 SV	(21.05%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 18 SV	(47.37%)	Tổng số SV có điểm ≥ 4 đ : 32 SV (84.21%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 5 SV	(13.16%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 1 SV	(2.63%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 6 SV	(15.79%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 6 SV (15.79%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

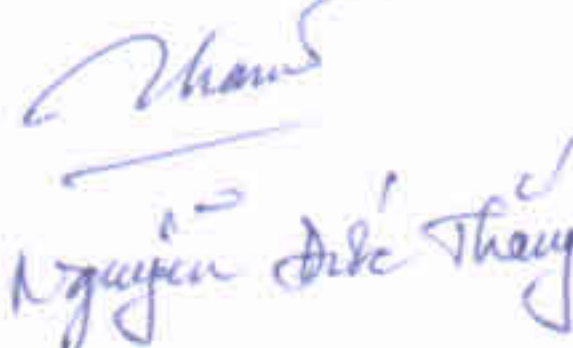
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

P.T.K.

T.D.


Nguyễn Đức Thắng


Lê Thái Hùng

Nguyễn Tiến Dương